

Bản án số:12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2020
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Dương Quốc Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham giám phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐHPT-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1999 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đã trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 30/8/2018 tại UBND xã Long Toàn. Trong thời gian chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P ghen tuông vô cơ và xúc phạm bà. Ông P sống ly thân với bà L từ tháng 3/2020 đến nay. Nay bà L thấy không còn tình cảm và không

muốn tiếp tục sống chung với ông P nên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

- Về con chung: Bà L khai và ông Nguyễn Thanh P có con chung là Nguyễn Ngọc Phương Nghi, sinh ngày 16/5/2019. Bà L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là cháu Nghi.

- Về cấp dưỡng: bà L rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà L khai bà và ông Nguyễn Thanh P tôi không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông P không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông P cũng được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của ông P trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt. Vì vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L.

+ Về con chung: Vị Kiểm sát viên đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi, sinh ngày 16/5/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng L nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Bà L không có yêu cầu chia tài sản chung. Ông P chưa có ý kiến về chia tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà L khai không có. Ông P chưa có ý kiến về nợ chung nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh P và yêu cầu giải quyết việc nuôi con giữa bà L và ông P. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Thanh P có hộ khẩu thường trú tại Ấp L, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thanh P là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Ông P cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh P.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2018 tại UBND xã Long Toàn theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của bà L và ông P là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo bà L trong thời gian chung sống, giữa bà L và ông P có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà L là do ông P thường ghen tuông và nhiều lần xúc phạm bà. Do cự cãi nên ông P và bà đã ly thân từ tháng 3/2020 cho đến nay. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa ông P và bà L có xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Bà L ẵm con về nhà mẹ ruột sống. Phía gia đình ông P có rước về nhưng bà L không đồng ý về chung sống với ông P. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để bà L, ông P đoàn tụ tiếp tục chung sống nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn ông P. Còn ông P thì đều vắng mặt tại phiên họp hòa giải mà không có lý do chính đáng. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông P đều vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng muốn được hạnh phúc là phải cùng yêu thương nhau, cùng chung sống và cùng mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên sau khi Tòa án tổ chức hòa giải, bà L một mực cương quyết yêu cầu ly hôn ông P vì cho rằng không còn tình cảm với ông P và không muốn tiếp tục chung sống với ông P. Tại phiên tòa, bà L không đồng ý rút lại đơn khởi kiện. Điều này cho thấy khả năng để bà L và ông P đoàn tụ để chung sống là rất khó thực hiện được. Bà L và ông P hiện tại đang sống ly thân. Trong thời gian này, ông P và bà L cũng không

tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L như đề nghị của vị Kiểm sát viên.

[5] Về nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh P có con chung là Nguyễn Ngọc Phương Nghi, sinh ngày 16/5/2019. Hội đồng xét xử thấy rằng tình yêu thương của cha mẹ dành cho con là như nhau. Việc giao cháu Nghi cho bà L hay ông P nuôi phải trên cơ sở bên nào đảm bảo quyền lợi tốt nhất dành cho cháu Nghi. Tuy nhiên, cháu Nghi chưa đủ 3 tuổi và thực tế sống với bà L trong thời gian vợ chồng ly thân. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi cho bà Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Nghi.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L là người được giao nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi nhưng rút lại yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử đình xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng L có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L không có yêu cầu chia tài sản; ông Nguyễn Thanh P chưa có ý kiến chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng L khai không có nợ chung với ông Nguyễn Thanh P; ông Nguyễn Thanh P chưa có ý kiến về nợ chung với bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng L không thuộc trường hợp được giảm án phí hoặc không phải nộp án phí. Vì vậy, bà L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng L. Bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi, sinh ngày 16/5/2019 cho bà Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không ai được quyền cản trở bà Nguyễn Thị Hồng L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghi, cũng như cản trở ông Nguyễn Thanh P thăm nom cháu Nghi.

Vì lợi ích của cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi, khi cần thiết và có yêu cầu của ông Nguyễn Thanh P hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án sẽ xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Nguyễn Thanh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Hồng L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của ông Nguyễn Thanh P theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Hồng L. Bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu ông Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng L có quyền yêu cầu ông Nguyễn Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu và ông Nguyễn Thanh P chưa có ý kiến yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, nếu bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Nguyễn Thanh P có tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân thì bà L hoặc ông P có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Về nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng L khai không có; ông Nguyễn Thanh P chưa có ý kiến về nợ chung với bà L nên ghi nhận ý kiến và không xem xét.

6. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0007223 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy, bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp xong án phí. Ông Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX. Duyên Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

Dương Tấn Thanh